

§8. Khi nào thì $AM + MB = AB$?

44. Vẽ tùy ý ba điểm A, B, C thẳng hàng. Làm thế nào để chỉ đo 2 lần mà biết được độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CA.
45. Cho M thuộc đoạn thẳng PQ. Biết $PM = 2\text{cm}$; $MQ = 3\text{cm}$. Tính PQ.
46. Cho đoạn thẳng AB có độ dài 11cm. Điểm M nằm giữa A và B. Biết rằng $MB - MA = 5\text{cm}$. Tính độ dài các đoạn thẳng MA, MB.

133

- 8.2. Cho tia Ot. Trên tia Ot lấy điểm M sao cho $OM = 5\text{cm}$. Trên tia đối của tia Ot lấy điểm N sao cho $ON = 7\text{cm}$. Cho biết độ dài của đoạn thẳng MN.
- 8.3. Trên đường thẳng d lấy bốn điểm A, B, M, N sao cho điểm M nằm giữa hai điểm A, N và điểm N nằm giữa hai điểm B, M. Biết rằng $AB = 10\text{cm}$, $NB = 2\text{cm}$ và $AM = BN$. Tính độ dài của đoạn thẳng MN.

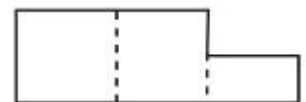
47. Cho ba điểm A, B, C thẳng hàng. Hỏi điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại nếu
- $AC + CB = AB$
 - $AB + BC = AC$
 - $BA + AC = BC$.
48. Cho ba điểm A, B, M, biết $AM = 3,7\text{cm}$, $MB = 2,3\text{cm}$, $AB = 5\text{cm}$. Chứng tỏ rằng :
- Trong ba điểm A, B, M không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.
 - Ba điểm A, B, M không thẳng hàng.
49. Trong mỗi trường hợp sau, hãy vẽ hình và cho biết ba điểm A, B, M có thẳng hàng không ?
- $AM = 3,1\text{cm}$, $MB = 2,9\text{cm}$, $AB = 6\text{cm}$
 - $AM = 3,1\text{cm}$, $MB = 2,9\text{cm}$, $AB = 5\text{cm}$.
50. Nhìn hình 14 a, b, c, không đo, đoán xem hình nào có chu vi lớn nhất ? Hai hình nào có chu vi bằng nhau ?



a)



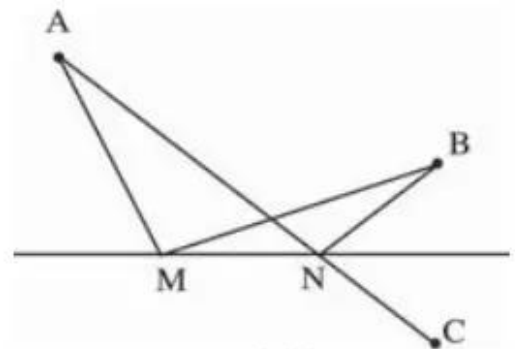
b)



c)

Hình 14

51. Nhìn hình 15, so sánh các độ dài $AM + MB$, $AN + NB$ và AC bằng mắt rồi kiểm tra bằng dụng cụ.



Hình 15

Bài tập bổ sung

- 8.1. Biết ba điểm A, B, C thẳng hàng và điểm C nằm giữa hai điểm A, B. Độ dài của các đoạn thẳng AB, BC và AC được cho như bảng dưới đây. Điền vào ô trống trong bảng sau để được kết quả đúng.

AB	BC	AC
10	3	...
12	...	5
...	7	8